

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 10-4-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K-TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Bình.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

Ngày 10/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-DS ngày 12/12/2019 về **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 02/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Tuấn V, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông, huyện K, tỉnh G.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Tuấn B, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt; ông B, bà H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Hoàng Tuấn V trình bày: Vì là chỗ họ hàng với ông Hoàng Tuấn B nên bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Tuấn B có đến nhà ông hỏi vay tiền để lo công việc gia đình nên ông có cho ông B, bà H vay số tiền 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng*); vay làm 02 lần (*lần 1 là 35.000.000 đồng và lần 2 là 4.000.000 đồng*). Khi vay tiền bà H tự nguyện ghi Giấy vay tiền đề ngày 21/3/2018 (tức ngày 05/2/2018 âm lịch) với nội dung vay tôi số tiền 39.000.000 đồng, hẹn đến tháng 6/2018 (AL) sẽ hoàn trả đủ số tiền trên cho ông V; bà H và ông B ký, ghi rõ họ tên người vay ở phía dưới, sau đó giao lại giấy vay tiền cho ông V giữ. Ông V đã cung cấp giấy vay tiền cho Tòa án làm chứng cứ khởi kiện.

Từ đó đến nay ông B, bà H mới trả cho ông V được 4.000.000 đồng và còn nợ lại 35.000.000 đồng; ông V đã nhiều lần gặp trực tiếp yêu cầu ông B, bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông B, bà H vẫn chưa trả cho ông V được số tiền

còn nợ. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu ông B, bà H phải trả số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng (*ba mươi năm triệu đồng*).

Tại bản tự khai ngày 06/01/2020 bị đơn bà Hoàng Thị H đều thừa nhận là vào ngày 21/3/2018 dương lịch (tức ngày 05/02/2018 âm lịch) ông B, bà H có vay của ông Hoàng Tuấn V số tiền 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng*), ông B, bà H đã viết giấy vay tiền và ký, ghi rõ họ tên vào giấy mượn tiền ngày 05/02/2018 (âm lịch). Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền, ông B, bà H đã trả được cho ông V được một khoản tiền nợ gốc và hiện tại còn nợ ông Hoàng Tuấn V số tiền 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng*); khi trả tiền không có ghi giấy tờ nên bà không cung cấp được cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bà đã trả được bao nhiêu tiền cho ông V. Nay ông V khởi kiện yêu cầu bà và ông B phải trả số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) nợ gốc thì bà chấp nhận trả cho ông V và xin được trả dần cho ông V.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2019 bị đơn ông Hoàng Tuấn B cũng thừa nhận là ông và bà H có vay của ông Hoàng Tuấn V số tiền 39.000.000 đồng; nay ông V kiện đòi số tiền trên thì ông đồng ý trả cho ông V nhưng hiện nay ông đang khó khăn không thể trả ngay cho ông V được.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Bản gốc Giấy mượn tiền đề ngày 5/2/2018 (AL), có nội dung Hoàng Tuấn B và Hoàng Thị H vay của Hoàng Tuấn V số tiền 39.000.000 đồng; 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Hoàng Tuấn V (bản sao); 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Tuấn V (bản sao);

Các tài liệu, chứng cứ được bị đơn giao nộp, gồm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn; bị đơn cư trú tại địa bàn huyện K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hoàng Tuấn B và bà Hoàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Tuấn V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền đề ngày 5/2/2018 (AL), có nội dung Hoàng Tuấn B và Hoàng Thị H vay của Hoàng Tuấn V số tiền 39.000.000 đồng và chứng cứ là giấy vay tiền nói trên đã được ông B và bà H thừa nhận, điều này thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp.

Trong quá trình vay ông B, bà H đã trả được 4.000.000 đồng nợ gốc; nay ông V yêu cầu ông B, bà H phải trả cho ông số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc bà Hoàng Thị H khai là đã trả được cho ông V được một khoản tiền nợ gốc và chỉ còn nợ lại 31.000.000 đồng tiền nợ gốc; số tiền còn nợ này không được nguyên đơn ông V chấp nhận. Tòa án đã yêu cầu bà H cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng bà H, ông B không cung cấp được. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông B, bà H đều cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Việc bị đơn xin được trả nợ dần số nợ trên nhưng không trình bày rõ số tiền bao nhiêu và không được nguyên đơn đồng ý nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Tuấn V là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tiền án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tuấn V được chấp nhận nên ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông Hoàng Tuấn B, bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; 91; 227; 228; 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 275; 357; 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Tuấn V.

Buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn B, bà Hoàng Thị H phải trả cho ông Hoàng Tuấn V số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án (*ông V*) có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi người phải thi hành án (*ông B, bà H*) thi hành án xong khoản tiền nợ nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào các Điều 143; 144; 147 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn B, bà Hoàng Thị H phải chịu 1.750.000 đồng (*một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Hoàng Tuấn V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 975.000 đồng (*chín trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003250 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, G.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc